| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐIỆN BIÊN**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 217/2019/QĐST-HNGĐ | *Điện Biên, ngày 14 tháng 11 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 339/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đội 3, xã Th, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: Anh Lò Văn Gi, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đội 3, xã Th, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị Th và anh Lò Văn Gi.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Th và anh Lò Văn Gi thuận tình ly hôn.

2.2**.** Về con chung: Giao cho chị Lò Thị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Lò Cẩm D, sinh ngày 08/04/2019 cho đến tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động.

Giao cho anh Lò Văn Gi được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Lò Minh Kh, sinh ngày 30/03/2014 cho đến tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động.

Chị Th và anh Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về quan hệ tài sản:

- Tài sản riêng: Không có.

- Tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng chị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí DSST chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai số AA/2016/0003285 ngày 17 tháng 10 năm 2019, chị Th được trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Điện Biên;*
- *VKSND huyện ĐB;*
- *Chi cục THADS huyện Đ.B;*
- *UBND xã Th;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thanh Thủy**